

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

1

TRẦN XUÂN AN

**thơ
những
mùa
hương**

NHÀ XUẤT BẢN

**THÁNG BA
HAI KHÔNG MỘT KHÔNG
& 19 tháng 12 năm HB10 (2010)
~ 14 tháng mười một Canh Dần ~**

Địa chỉ tác giả:

71 B Phạm Văn Hai
Phường 3
Tân Bình
Tp. HCM.

Điện thoại:
[08] 38453955
& 0908 803 908

Điện thư:
tranxuanan.writer@gmail.com
tranxuanan_vn@yahoo.com

Điểm mạng toàn cầu
(từ 3-2005):

<http://tranxuanan-writer.blogspot.com>
<http://tranxuanan.writer.googlepages.com>
http://c.1asphost.com/TrXuanAn/web_index.htm
<http://txawriter.wordpress.com>

<http://www.tranxuanan-writer.net>
<http://tranxuanan-poet.net>

thơ những mùa hương

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

4

TRẦN XUÂN AN

THƠ NHỮNG MÙA HƯƠNG

tập thơ thứ chín

NHÀ XUẤT BẢN

**THÁNG HAI
MỘT CHÍN CHÍN TÁM**

**THÁNG BA
HAI KHÔNG MỘT KHÔNG
& 19 tháng 12 năm HB10 (2010)
~ 14 tháng mười một Canh Dần ~**

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

5

*xanh trong thăm thẳm là Hương
nguồn thơ ca chảy với nguồn mây bay*

TXA.
(Dòng sông chiều, 1982 – trong tập HCHM., 1992)

*tập thơ này
trân trọng và thân mến đề tặng
bao trái tim cõi người
cùng những nàng hương của thơ tôi
ở đâu đó trong đất trời
hình như chưa từng có thật.*

TXA.
tháng hai,
một chín chín tám.

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

6

Phần một
THƠ DÁNG TÌNH YÊU.
VÀ YÊU EM NHƯ ĐẤT TRỜI

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

7

THƠ NGỎ

run lên trước tiếng hát tuyệt vời
hoàng hôn yêu thương
thơ ca hồng hào hừng đông
rạng sáng
thoang thoảng hương
cùng những hương
thơ ca bồi hồi rồi buồn

hương cành lan nâu ơi
em vẫn hương băng lạnh
hương mưa hương sen hương trắng
và trắng
hương lan mùa thu
hương tuyết, và sông!
và với vợ hương ngôi nhà xóm vắng
và phẳng phát thôi
hương đào ánh sương

trong tôi, trái tim đắm say xưa sau cõi sống
cũng thoang thoảng hương quả chín băng quơ
mãi chưa phai mưa nhạt nắng
dâng đời, thơ hát tặng!
sá gì niềm riêng ngu ngơ!
sao một tôi lẻ loi lẳng lẳng
nhặt lại những mùa hương
xa khuất tịt bao giờ!

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

8

Bài 1

**HƯƠNG,
NGƯỜI MẪU CỦA TRANH BẰNG CHỮ**

nâng niu niềm thoang thoảng hương
giữa phố ngẫu sôi bụi bặm
hoa cơ hồ từ xưa thắm
chênh vênh đời ta, duyên thơ

đôi khi thềm thoáng ngậy ngô
hiện thắm lòng hoài rối rắm
chớp sáng lung liêng tình cờ
nhành lan nâu, sao băng quơ

ta mỉm cười ta ngu ngơ
chân lạc bao mùa gót bẫm
rừng chữ muôn đời gai rậm
bồng lan, xinh sửng sờ, hương!

đôi khi khát nỗi sương sương
tình chạy, em như rượu ngấm
dung tha giùm gã vô lương
đánh cắp trời xanh chút hương!

rất em gái, ngọt đời thường
ta thương rất thơ, say đắm
lan treo lồng ngực, đắm mơ
trái tim trở biếc bao giờ.

05.12.1997

Bài 2

**CÙNG QUẢNG TRỊ ĐẠO CHƠI
BA MƯƠI SÁU PHỐ PHƯỜNG (1)**

cuốn tròn bảy sắc cầu vồng
thành phim
em tặng người không quen này
ba mươi sáu phố xưa gầy
bên nhau cho đó và đây chung hình

em ngoan, Hà Nội rất tình

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

10

rét tháng giêng Hà Nội mịn mưa sương
thả bước suốt ban mai chưa ướt áo
bay ngàn tia nắng bay bay, huyền ảo
xóm bãi rác ơi, đường Thái Hà nghiêng

ngõ nghiêng nghiêng bao dòng chữ nét duyên
đọc vô ngôn trên đất trời lóng lánh
cầu ván nhỏ, ghềnh, kênh không đen quánh
mùi bùn sinh, mạch đất bản, thoáng phai

ban mai bãi rác băng khuâng hương lài
phải lài chẳng? Mướt xanh ngời trắng muốt
hoa góc vườn nhà quen, đầm và khướt
say, anh say, anh băng lảng, nơi này

tháng giêng Hà Nội, hồn tịnh thơ chay
mùa chay tịnh rất đời ! Cơ hồ nắng
hình như mưa! Chẳng cách nào cầm lặng
làm sao thật, đàn mơ, xóm Liễu* ơi

ma rượu ngốc, khùng nơi anh đi rồi
nắng thoảng ấm tình, mưa khôn, ngoan thế
chấp tay ơn em, cười từ già nhé
trời đất nghiêng mình, anh nghiêng mình, yêu ...

Hà Nội, 03.3.1997

* Tên của xóm dân cư ...

Bài 4 **CHÉN TRĂNG NGỌT**

*với lên trăng sáng, người không thể
trăng đi, lại cùng người theo nhau*

~ Lí Bạch – Bả tửu, vãn nguyệt ~

rượu sương, sáng lát cam dầm
gần còn tỉnh, sao say ngằm khi xa
óng hương bồ kết đàn bà
thất tim, ngọn tóc quê nhà, chưa hay

vào Nam ngắt lịm rồi đây

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

11

ngả nghiêng dòng chữ ngủ ngày ngấm men
gỡ từng nét bút mực đen
tâm anh phơi trước ngọn đèn vết thương

lời em, ngô hạt ngậm đường
rang ngực anh, nổi vô thường giòn tan
nhạc em, mía mật bặt ngàn
nốt si, bầm vết nong nàn son tươi

trót mê nét đất chất người
trăng bay bầy bồng cũng mười mười mê
anh thao thiết quá chân quê
niềm sông đón bóng em về xanh mơ

thắm yêu, đổ đại bao giờ
hồn hoài cuối tháng đầu ngò tròn trắng
thảo thơ làm chỉ, vút căng
mộng du, té ngựa, cầm bằng níu hương!

lời em, ủ nắng hai phương
rót tràn vàng núi biếc phượng trong anh
nhạc em, phù sa ngọt lành
từ trời tuôn ánh đổ dành đêm say

thơ anh không với tới mây
bút râu nổi sợi, sợi gầy héo khô
lạnh vàng trắng mãi lửng lơ
anh ngu muội vẫn hư vô vọng tình!

Tp. HCM., 28.4.1997
(22.3.Đình sửu).

Bài 5 **TAM KỶ, 1996**

Tam Kỳ, trời rất thơ ca
thoáng mưa non hạt cho già nắng non
phố phượng gió rất trẻ con
reo mai riu rít hát giòn tan đêm

cây Tam Kỳ rất anh em
chìa trăm nhánh biếc bao thềm nhà thân

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

12

nghe bồi rối trước ân cần
như có lỗi giữa vô ngần mến thương!

mắt Tam Kỳ rất thật gương
tôi soi thấy thưở đến trường, bâng khuâng
bạn bè trẻ lại, quây quần
ngõ đang mới lớn, lớn dần trong nhau!

Tam Kỳ, hồn rất hương ngâu
tình thơm sương sớm xưa sau ngọt hoài
tôi về tóc đã chớm phai
cúi đầu bên bến sông dài, thời gian ...

07.1996

Bài 6
MƯA CHIỀU
HẸN
VỚI MÙI HƯƠNG LAN ĐẤT

nét lan Bình Định say người
anh nao nức tuổi hai mươi không mùa
hẹn đến giờ, chỉ gặp mưa!
thơ anh ướt gió và thừa thãi anh

gọi đây, nghe giọng còn xanh
tình chưa đủ chín cho đành dầm mưa?
mặc anh môi đắng mắt chua
hững hồ xa vọng, như bùa, ngấm sao!

tắt niềm thắc thỏm nôn nao
ngõ trời lạnh nhạt trút vào, khói cay
vẫn khờ mơ ngọt nắng say
bên nhau ngày ủ lờì đầy mật hương

anh nhìn mưa mấy ngã đường
trái tim người nữ nghìn phương mịt mù
ngoan em, trang giấy muôn trùng
ô li bọt rối niềm cùng quẩn yêu!

02.11.1997

Bài 7
LỜI CÂY PHỐ THỊ

phập phồng theo giông phố
yêu ngát xanh thật lòng
đâu đủ che mưa khổ
ướt đời em đâu nữa!

toan đổ trong tình vỡ
xé đời anh làm gỗ?
độc mộc cổ tích hồng?
sợ hoá rêu long đong!

phút vĩnh cửu tình nồng
vút lên cây phận số
chút duyên mong thành nợ
đừng mọc vào hư không.

19.12.1997

Bài 8
VỚI CÔ GÁI HOA CHƯNG RƯỢU CÁT

tặng nhau cái gặp bất ngờ
mung lung hện, những sáng chờ, những mai
thơm từng cuộc điện, vắng, dài
trắng khuya nắng nhớ, vơi, phai, hanh vàng

hương băng khuâng suốt tuần, lan
hoa phố biển, miền tháp ngàn xưa, xa
vào đây, em ngan ngát ta
nhịp thơ, hơi thở, lục và bát ru

niềm trông ngóng – tím nổi tù
bủa vây một trái tim ngu một mình
thời gian gõ búa đợi tình
bất ngờ em đến, lung linh, ngoan hiền

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

14

bù ta xinh nụ cười duyên
tóc nghiêng hội quán (chưa riêng trưa này!)
cô con gái rượu, không cay
đền ta chiều hẹn, ngọt đầy gió sông.

28.11.1997

Bài 9

CÁT TRẮNG ĐẤT NÂU

quê hương quê hương là nơi đâu
mẹ rơi em bên dấu chân trâu
cơn sinh nở vắn mình đường làng quẩn quại
tiếng khóc ban sơ ướt mưa tím tái
một đời khát nắng mệnh mang đồng sâu

quê hương quê hương là nơi đâu
mẹ rơi em bên rơm rạ ẩm màu
tơ trời rụng, trắng cỏ nhàu, giăng mắc
hơi thở ban sơ tình cờ nhuộm nhạc
một đời gắng xanh
 khúc đàn ai
 thuở nọ trắng phau

quê hương quê hương là nơi đâu
mẹ ủ em nhờ tay ai sạm nâu
bếp đồ và mái tranh ai
 như trái tim trong áo nghèo chăm vá
ánh nhìn ban sơ tròn xoe xứ lạ
một đời cố tìm chỗ thầy mẹ gặp nhau

quê hương quê hương là nơi đâu
người chọn được chằng vàng son dinh lâu
người chọn được chằng lũy tre đùm bọc
nào ai chọn được mẹ cha, nào ai
 chọn được thời non đến úa tóc
thì sinh lại đời nhau trong đáy mắt nhau!

13.12.1997

Bài 10

BỐN NHÁNH HOA SINH NHẬT

*tặng ngày tượng hình,
ngày sinh,
ngày đến nhà trẻ,
ngày vào đời, và ...*

thân mến ơi, có thể
ba mẹ đã chọn cho em
một ngày sinh
tháng cuối đông ấm nồng than lửa
một quê hương nghìn năm trữ tình
Hà Nội!
nao nao bao nộ đào hoà bình
Hà Nội!
mênh mông, ngong ngóng mùa mai vàng
mới mẻ thênh thang, thăm sâu xưa cổ
vẫn nâng niu tiếng khóc bé ngoan
vang giòn trong nghìn năm trí nhớ

thương quá ngày em tạ ơn ba mẹ mình
thử hai người trăm tư
hoài thai một phận số
ngày em tượng hình, hạt hồng chín đỏ
rất thiêng liêng
phút khởi đầu một Con Người

ngày đến nhà trẻ, cưng quý ơi
cũng là sinh nhật em tôi
nơi dịu dàng tiếng nhạc ru hời
ba mẹ lại sinh em,
 từ bảo mẫu hiền lành,
 hồng vành nôi nhỏ
có thể em khóc bâng hoàng lọ lem rất ngộ!

và ngỡ ngàng có thể nước mắt rơi:
lần thứ tư, ba mẹ sinh em, năm rồi
từ nhân hậu thầy cô mắt nhìn tươi mở
từ bạn bè tin yêu mến mộ
 với cả tấm lòng rạng ngời
cũng chính em tự hào, duyên xinh ơi
em sinh em vào vòng tay cuộc đời

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

16

không phải mùa đông Hà Nội gió bắc
quê ngoại yêu dấu xa vời?
không phải Quy Nhơn mưa phùn xanh hạt
sóng biển dạt dào tuổi nhỏ xa xôi?
hay Quảng Ngãi quê cha ngọt ngào mạch đất?
có thể rất hồng nắng Sài Gòn tháng chạp?
lần thứ năm tạo nên một đời người
không ràng buộc nào có thể
ngoài hương tình mật nghĩa
em tự chọn lấy thôi
quê xứ của trái tim và nụ cười
ngày trầu cau, rượu yêu muối gừng nhẩn cười!

hôm nay anh chỉ tặng em, yêu thương
bốn nhánh hoa mừng tuổi
lung linh hai mươi ba đoá hương
nhánh hạnh phúc kia, trái tim là thiên đường
bao nụ tình bừng lên từ đấm đui
hạnh phúc ngát thơm cả vụn vặt đời thường
đến rưng nước mắt
tình không hề nguội
chỉ riêng trái tim em biết ở nơi nào!

29.12.1997
(30.11 Đinh sửu).

Bài 11
**THOÁNG CHIỀU HỒM
BÊN ĐƯỜNG THANH NIÊN**

gần hai mươi hai năm
chiều đầu tiên, Hà Nội!
rét tháng giêng sương khói
ngân nhòa chuông thu không

tiếng sáo nào mênh mông
Hiên Xanh trái trắng lòng?
mùa Xuân Hương, Trúc Bạch
Nhà Trắng Xưa? Gò hoang? (1)

vết móng bò cội lan
hoá bướm bay thành lá

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

17

pha tím dâu – tháp lạ –
bông hoàng hậu Tấm ngời? (2)

cô bán chiếu gon ơi
xanh xưa mười bảy tuổi
tình hoa râm vọng nướ
nọc ngọt tim người hùng? (3)

tiếng chuông như kiếm vung
chùa thành đồn Giữ Nước (4)
trong cung, sau và trước
tham si, điệp và trùng

dấu hỏi quyện chập chùng
Lê Quan Âm giam đối ...
công nên thù, Úc Trai!
triều, Tố Như khó nói ...(5)

Chiêu Lì thăm gọi ai
trắng trời vỡ, trắng nước
vỡ! Cuồng trung, thờ dài
chuyển choáng, dốc cạn chai? (6)

thương, mừng, len u hoài
hồn kinh đô vời vợi
sử, không là người dựng
máu cội Hồng bồi hồi (7)

lắng đêm, bước ngập ngừng
buốt gió, chẳng quay lưng
Hồ Tây ơi, thế đó
em đẹp đến lạ lùng

khuya, huyền thoại mung lung
quá vô cùng Hà Nội
nghìn xa, nghìn xưa hỡi
mới thoáng gặp. Rưng rưng ...

Hà Nội, 01.03.1997
Tp. HCM., 18.03.1997

(1) Thanh Hiên: hiệu của Nguyễn Du. Trúc Bạch, tên một hồ nước ở cạnh Hồ Tây. Cổ Nguyệt đường của Hồ Xuân Hương cũng ở ven hồ ấy. Đoạn này, nhắc đến *Độc Tiểu Thanh kí*.

(2) Hoa “móng bò” còn có tên chữ là “hoàng hậu”. Hoàng hậu Ý Lan được nhân dân gọi là cô Tấm, thờ và tôn xưng là Quan Âm. Bà vốn là họ Lê.

(3) Một sự tích hoang đường hoá: mối tình Nguyễn Trãi – Nguyễn Thị Lộ. Nguyễn Thị Lộ có thời gian bán chiếu gòn ven Hồ Tây.

(4) Chùa Trấn Quốc, Ý Lan nhiều lần đến lễ chùa này.

(5) Mặc dù được trọng dụng, làm đến chức hữu tham tri bộ lễ (thứ trưởng), Nguyễn Du (Tố Như) vẫn còn mang một nỗi mặc cảm là con trai Nguyễn Nghiễm và em ruột Nguyễn Khản, hai tể tướng - tham tụng (thủ tướng chính phủ) của vua Lê, chúa Trịnh Đàng Ngoài.

(6) Phạm Thái với *Chiến tụng Tây Hồ phú*, bút chiến với Nguyễn Huy Lượng và những ai cộng tác với Quang Trung.

(7) Hồng Bàng.

Bài 12

TAM KỶ, ĐƯỜNG ĐÈ VÀNG HOA SỪA *

thoảng trong lại quãng thơ xưa
dòng sông hai lăm năm trước
hương sưa, tuổi nào mắt ngược
trải đầy vàng bước, như mưa
ngàn hoa thuở đó, gió lùa
về đâu

cành sưa cắm rễ bắc cầu
chân đi chơi với bóng nắng
nín chút niềm riêng hụi hắng!
tóc bạn chưa ngả ủa màu
xanh bên mây trắng trôi mau
sông nhoà

cuối hạ đã tắt mùa hoa
cồn cát cỏ tràn năm tháng
chấp chới đường đê, lấp loáng
lá sưa thấp nhớ chói loà
tiếng ve vắng nuối, vỡ oà
lặng trưa ...

07.1996

* Sưa: một loài hoa có tên là “Sưa”. Thật ra, vào mùa hè hoa nở rất dày, và cây cùng loại cũng có thể mọc gần nhau. Đứng đằng xa, thấy cả một dãy cây nở hoa vàng rực, tươi sáng, hầu như che kín hết lá cành.

Bài 14
**BUỒN CƯỜI
VỚI NHỮNG SỢI TÓC RÂU
MÀU KHÓI**

phải lòng nhánh tình xanh
thấm ngộ niềm chớm bạc
tuổi nồng đâu đã nhạt
đừng đau mùa trắng thanh

ánh trắng xưa phơ phất
cổ tương tư tập tành
say băng khuâng, ngây ngất
lục bát cũng thác gành

khói trắng ngõ rẽ tranh
đâm luôn qua tim lành
khói tình không mục nát
quyết vùi trong ngực đất

khói thuốc lá ngút ngát
hai lăm năm tự hành
thôi vương cay và ngạt
ám vàng vào thơ anh

chén đời lại thơm chanh
hồn nhiên trông, ngọt mắt
ngún cháy đời sao đành
khói ủ bệnh, quấn quanh

tuổi bốn mươi, anh thoát
khói tương tư huyền hoặc
anh buồn cười, ngơ ngác
phải lòng nhánh tình xanh

em, ngàn hoa mong manh
ướp giùm nhau khúc hát
hương giùm nhau long lanh
nỗi long lanh trong vắt.

14.12.1997

Bài 15

VIẾT SAU TẤM ẢNH HỒ GƯƠM

tựa lưng vào dĩ vãng đời mình
mây trắng
tựa lưng vào Tháp Bút nghìn năm
vút thẳng
em rất đổi quê nhà
và vô cùng Hà Nội
mai nay

bóng đỉnh tháp nghiêng vào Đài Nghiên
động nặng
viết bài thơ hoa lên mùa non cỏ cây
viết vào tương lai
và vô cùng trang thơ em
sâu lắng

xin chắm vào nửa trái tim tôi,
buốt đắng
bằng ngón tay ngọn bút thon dài
viết vào từng gợn sóng khói bay
và vô cùng trưa gió đang say
dòng chữ màu áo em
đỏ thắm.

Hà Nội, 06.03.1997

Bài 16

TẢN BỘ QUA CẦU CHƯƠNG DƯƠNG

sông Hồng chảy ăm tháng giêng
nguyên màu hừng đông sóng nước
gió nâng lẳng lẳng thả bước
nắng trưa óng ngọt phù sa
hồn mệnh mộng trong bao la
tôi về đứng giữa nguồn xa thơ mình

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

22

ngang đầu, Hồng thành tâm linh
câu lượn ngược xuôi quan họ (1)
trống đồng âm vang núi Đọ (2)
vỗ sóng trăm hùng biển đông
thiên liêng vai điệu nách bông
dấu bùn choãi ngón chân không, đôi bờ

bãi cồn, Hồng vun xanh ngô
Long Biên lung liêng liềm khúc
ngõ mây quàng vai kịp lúc
ô hay! Chớp mắt, sững im
đất trời và em, vào tim
bạt ngàn thăm thẳm nổi chìm vạn năm

sông Hồng đón mình ra thăm
em bận, không dừng trữu nhớ
đen mượt tóc hương, áo đỏ
ảo thị, xinh từ vô cùng (3)
thơ tôi trải tận mung lung
ơn duyên thăm ngát muôn trùng sử thi.

Hà Nội, 05.3.1997
Tp. HCM., 08.4.1997

(1) Lượn (Tây), quan họ (Kinh): 2 loại dân ca đối đáp giữa trai và gái.
(2) Núi Đọ (Thanh Hoá): nơi các nhà khảo cổ phát hiện được di chỉ người Việt cổ.
(3) Ảo thị: cái nhìn đỉnh ninh là thật về ảnh ảo trước mắt. Ở đây, chỉ là một cách nói tu từ.

Bài 17 & 18 **NHỮNG LÀN HƯƠNG**

I. HƯƠNG VÀ MỘT THỜI

mùa cỏ thơm bâng khuâng hương chiều xưa
ngọn cỏ giêng hai tím ngát đôi bờ
lòng sông thoảng thoảng nắng vàng ngày đó
hoài đượm tình em, lấp lánh tiếng thơ.

II. HƯƠNG XANH

của tình yêu con đường xanh hai hàng cây
nơi mỗi bước chân đi mỗi thấm vào lòng

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

23

bao mùi hương quen thuộc ấy
hôm nào đứng đầu đường trông tới
cũng thấy hương, hương ngợp cả lòng mình.

1985 & 1978.

Bài 19

PHƯỢNG CỦA HAI NGƯỜI

hoa nóng bỏng cả vòm lửa hạ
cây run lên cành lá rập rờn
phượng nhập hồn hai người tình tự
đổ nụ hôn trên tóc xanh hơn.

1990.

Bài 20

CHIỀU GHÉ THĂM BÀI THƠ ĐÔNG HÀ

xây phố bằng chữ và phấn trắng
mực xanh vườn, biếc cảnh, non tươi –
ngợp giữa Bài thơ Đông Hà ngát
hai mươi năm nhớ thuở hai mươi

gió nắng xưa vàng hương giấy báo
trải trang xuân trên đất đỏ sân
vờ mù chữ nhờ cô giáo đọc
hai ngón tay dìu nhau rất vẫn

về hơi vội chưa lên đời cũ
ngắm Bài thơ Đông Hà cùng em
đâu rồi lán thợ xanh màu áo
bạc chái hè ngồi viết sờn đêm

chờ bạn đang bày bàn dọn quán
cháo bột thơm ruốc, ném, quê nhà (1)
mảnh vườn, trà, chổi, sim, làm kiếng
thi pháp cỏ cây, chiều dân ca

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

25

(24.12 Ất Sửu).

Bài 22

RẤT TẾT, MÙA TRẺ THƠ

mùa đang vàng ngát nắng, trời phương nam
đất hồng hoa, hương ngàn năm, tháng Tết
mãi mê chữ, cỗi gốc anh, lá chết
áo xuân gió lùa, vương biếc ấu thơ

đãi anh làm trẻ con, vàng nắng thét
tóc loáng thoáng sương, đâu phải, tơ trời
không, xin giữ hết thu đông làng cũ
đâu cũ quê hương, đây lại xanh đời

anh lon ton, phở mai vàng, xuân ơi
rú tiếng chim, mút ngọt giọng, thơm hơi
cao vút, chạm đoá phong lan, nốt nhạc
tròn bong bóng bay, chỉ níu tay người

anh bỗng sợ nỗi buồn, chồi trở ngọt
lo âu niềm người lớn, hồn nhiên cần
đau trong cái giạt mình, thơ trữu nợ
tim bay lơ lửng về trời, vỡ tan

hoa pháo * nở giàn xanh, dưa hấu đỏ
xuân nhập thân anh, anh hoá thân mình
câu đối Tết, Tết nắng vàng tuổi nhỏ
trăm năm, trăm lần tắm bé, lung linh.

1996.

* Hoa pháo: tên một loài hoa, còn gọi là hoa mặt trời.

Bài 23

CÓ PHẢI KẸ LÀM THƠ TÌNH NGỜ NGÃN

đôi bài lãng mạn kia, em cứ đọc xem
cái không thật ngoài đời,

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

26

lại thật trong hồn anh đó
và sâu kín trong em,
nhiều điều em chưa thấy rõ
chỉ một mình anh nhìn ra thôi!

18 – 21.9.1990.

Bài 24
**VỚI NHỮNG NGƯỜI BẠN
BÔNG ĐÙA BÊN HỒ HOÀN KIẾM**

hồ toả khói mờ, trời xuống mây mơ
ngàn cánh nắng mai đậu trên Thê Húc (1)
em là trắng, nên ngày không còn thực
rất hoa đào, thấp ẩm một hừng đông

ngõ em quan họ tung lụa cầu vòng
hay từ tay áo nâu sồng màu đất
lược cài tuổi thơ tươi non em cất
tự tiền kiếp nào, hoá Thê Húc xinh

em, con ngỗng trời huyền sử lung linh
bông bay bên vai, trắng ngần Hà Nội
tôi mặc áo the, đội khăn, tóc búi
guốc mộc nước qua, ngắm truyền thuyết xưa

lầy nỏ Rùa Vàng tên bắn như mưa
triệu tia mặt trời gãy trong làn nước ...
khi chụp ảnh với Thánh Trần, mắt ngược (2)
thấy gương thần thành Tháp Bút, ngút trời

thi sĩ bông lợn đồng bóng giữa đời
nhặt lá bồ đề, ép tim vào sách
nửa thành Đài Nghiên – cái tâm hoá thạch
nửa hoá rùa vàng – chút tình thành kính

yêu các em như trời đất, thất tình
đáng đời chẳng, kẻ chỉ mê tín sắc
ơ ni cô đẹp nét không thơ Phật
ơ trắng ơ đào, ngỗng trời yêu ơ ...

Hà Nội, 02.03.1997

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

27

Tp. HCM., 12.03.1997.

(1) Thê Húc: nấng ban mai đậu lại.

(2) Đền thờ Trần Hưng Đạo (Đức Thánh Trần) vốn được xây dựng ngay trong chùa Ngọc Sơn.

Bài 25

**NGÃM KHỔ ĐẾ (1),
TÂN MẠN NIỀM VIỄN TƯỢNG
QUANH CHÙA MỘT CỘT**

ni cô cùng anh rong chơi
thăm chùa xưa – đoá sen đời sắc nâu
vuông hồ gói cả trời sâu
hay khăn lụa biếc óng màu chếp kính?
đọc từng hoa súng, giặt mình
chùa này, bóng ảo cửa xinh xắn này?

nâu sồng ơ, nghìn xưa đây
khói hương là thoáng sương bay hương đồng

cửa không, thơ không hư không
dáng chùa, ngọn đuốc toả hồng lửa thiêng

nhớ xưa, một nụ hôn thiên
ấm phương Nam ngưỡng vọng miền tâm linh

hoa súng ơ, anh đã tình
nhìn đâu cũng thấy lung linh hoa đầy

ngỡ bừng đuốc tuệ đêm ngày
thôi hiểu nhằm Quả đất này: trần gian
địa ngục? Cũng thành niết bàn
khi hai tay khoẻ tưởng ngàn cánh tay
cõi người viễn tượng, hồn chay
với Tự nhiên, ta hết dầy vò ta

cùng ni cô giữa ta bà
tâm đau khổ đế, la đà buồn ai ...

tự thừa, tên kẻ khổ sai:
một mái nhà và chẳng hai bạn tình (2)

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

28

cô em ni cô hát kinh ...
quanh chùa Một Cột gặp mình đang bay

phật đầy thương chẳng phàm đầy? (3)
hạnh bồ tát tu trong cay đắng đời

người bóc người, đổ mồ hôi
tình lột tình, gió tình ơi, héo tình!
vấp chân ngọn cỏ sơ sinh
giẫm dẫm chú kiến, giật mình. Cứ đi!
về thôi, bông súng từ bi
anh còn cày ruộng xanh rì trang thơ

địa ngục? Ừ (1). Yêu ngắn gọn
lúa thơm vào áo, gạo no tâm hồn

cõi người viễn tưởng, yêu hơn
cũng là Quả đất đầy tròn dưới chân

mộng mơ thơ biếc bạt ngàn
nai nhà rộng trắng, ngựa hoang quên rừng

vẽ vời cùng cô em cứng
ông trang chùa dựng nâu cùng áo em

búp tim mở một cánh mềm
dáng chùa hoa súng ngày đêm một người
mặn mà mắt mặn môi tươi
phật yêu dấu là tiếng cười anh thương
chùa trong anh đi muôn đường
chùa em, hoài ghé nghe chuông, xanh đời.

Hà Nội, 03.03.1997
Tp. HCM., 13.03.1997.

(1) Khổ đế (một trong tứ diệu đế Phật giáo): chân lí về khổ đau; khổ đau của hiện thực trần gian là có thật. Tập khổ đế: nguyên nhân khổ đau, trong đó có tham vọng tư hữu... Trần gian, theo đó, là địa ngục (tất cả chúng sanh, gồm cả loài người, đều là tù nhân bị đoạ đầy khổ sai).

(2) An, theo chữ Hán, tượng hình: một người nữ dưới một mái nhà.

(3) Phật (Buddha), chữ Phạn: người giác ngộ chân lí ngay trong đời sống, dù là đời sống phàm tục. Bất kì ai cũng có thể là Phật.

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

29

Bài 26
**VU VỢ CHIỀU VẮN MIẾU,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHÌN XƯA**

*Thiên hà ngôn tại!
(Trời có nói gì đâu!).
Khổng Tử*

1.

cô nàng mặc áo tứ thân
từ nghìn xưa đến hát gần bên tôi
điện thờ, thầy Khổng sững ngồi
nhập thân tình tứ chọn lời *Kinh thi?* (1)

thưa em, duyên yêu là chi
râu nghiêm bạc, úa tim si thánh hiền

đâu vô danh vô vi thiên
đây bia chất xám, niềm riêng chói trời
giọng ca như rượu chuốc mời
em quan họ khảm vào đời ảnh em!

2.

tôi quỳ bên vuông cỏ mềm
chớp phim bè bạn, gió thêm rối bời
soi tôi xuống nước, nhìn tôi
mỗi bọt chữ, mỗi lá lời ỡm ờ!

vì đời, thầy Khổng tìm thơ
ngọt nồng em hát thực mơ, dâng đời

tiếng thơm, thơm cho nơi nơi ...
(vẫn thương kính Lão tuyệt vời, quên danh
Giống vô danh hoá Trời Xanh (2)
nghìn sau nhang khói vờn quanh tâm hình!)

3.

rùa thiêng, biểu tượng thần linh?
bia tên tuổi trữu dân minh, bước lê?
lượng rùa, dựng sách tình – mê
mê, bành trướng, mê, a ê bao đời! (3)

(như *Thánh kinh* vút trùng khơi
da dê mực chữ nhảm lời, buồn không!)

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

30

một thẻ tre cách điệu xong
mai rùa một mảnh – mệnh mông: bia ngòi ...
“đàn bà khó dạy” (!?) ấy ơi (4)
tôi nhạt đạo, ngoại đạo rồi, thưa em

4.

tháng giêng Văn Miếu, bên thềm
ngắm nàng đàn trong êm đềm chiều xanh ...
thầy Chu An ngát hương thành ...
yêu là Đạo! Tôi tập tành trăm năm

ngài ơi, công nghệ lú câm
giàu nhân nghĩa sao âm thầm rạ rơm?

cái danh cái lợi – cái hòm?
cái tình, và cái lom khom rạ mình!
... tâm linh – ơn dựng miếu đình
tâm hồn, ngài hỡi – môi xinh í ời

5.

tôi về gò Đống Đa thôi
thắng Tàu, bởi học, vượt lời Tàu xưa!

Hà Nội, 02.03.1997
Tp. HCM., 14.03.1997.
TXA.

(1) Ở đây, chỉ chú trọng mảng đề tài lớn nhất trong *Kinh Thi*: yêu đương (phần *Quốc phong*).

(2) Lão: ông già. Gióng (tên làng); Thánh Gióng là biểu tượng Chiến sĩ Vô danh.

(3) Phần hạn chế trong *Kinh thi* (chủ yếu trong *Tiểu nhã*, *Đại nhã*, *Tụng*). *Kinh thi* chỉ là một trong chín pho sách kinh điển của Khổng giáo. Cả chín pho đều bị mất mát ít nhiều, lại bị lấp ghép, xuyên tạc, thêm bớt.

(4) Quan điểm của Khổng Tử về phụ nữ.

Bài 27

ĐẾN VỚI NHỮNG NGÀY THÁNG TRONG LÀNH

rối rắm những gì không thuộc về tình ta
quên đi, đừng nhớ

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

31

quên hết bụi bặm lẫn vào hơi thở
hãy tìm đến nhau!
yêu, đôi khi là quên

tất cả có thể ngậm ngùi tạm bợ
cát bụi ngậm ngùi!
tình thơ cõi thơ không thể vùi quên!
vì trái tim trăm năm nghìn năm phải thở

không phải dễ mục nát như gai vàng gai đen
anh mời em lên mênh mông gai gió
bên bờ sông thơ không bao giờ lãng quên
nơi trái tim thênh thang hơi thở.

31.12.1997

MẸ LÀ CỐI ĐỜI

*Ngoài Người Mẹ sinh nở, nuôi dạy,
người mẹ thứ hai của mỗi người chính là cõi đời.
TXA.*

đưa con ra đời
như chiếc lá tàn rụng khỏi mẹ
để đón nhận cả vòm trời
rồi hoá thành đất đai
tự biến thành màu mỡ
và qua mẹ, chỉ là mẹ thôi
màu mỡ biến thành hoa tươi
và trên bàn tay mẹ,
chỉ trên bàn tay mẹ
hoa sẽ thành quả
cho dù nhỏ nhoi

ơn mẹ là cõi đời
cho lá khát vọng tự đổi thay số phận
khóc liệt sự chống lại niêm-bi-thảm-nghìn-đời
cho dầu màu xanh lá thắm
chưa ngắt khỏi cành tươi
cho dù nhỏ nhoi
quả vẫn muốn khởi đầu là lá
tự sinh nở kiếp đời
giữa cõi đời, giữa cõi đời giông gió

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

32

mẹ ơi, mẹ ơi
thế hệ muốn vượt lên bao cơn vật vã
nhưng vòm trời
mưa mãi niềm đau khôn nguôi!
bật khóc
sống còn là sự giằng co khốc liệt
với chính mình và cuộc đời
để thành Con Người
đưa con bật khóc
mẹ ơi mẹ ơi.

Tháng 7 – tháng 9.1984.

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

33

Phần hai
NHỮNG TÌNH THƠ THUỞ ĐÓ

THƯA NGỎ VỀ MÙA HƯƠNG THƠ CŨ

– Xin hỏi, ở tuổi mười bảy, sao lại có những nỗi niềm già dặn, bi trầm với cảm giác rã mục đến thế, trong chùm thơ này?
– Thưa, do cảm quan, năng lực suy tư vừa bẩm sinh, vừa được hình thành bởi hoàn cảnh, nghị lực, Chế Lan Viên còn phát hiện và hấp thu được từ hiện thực sự già dặn, bi trầm và rã mục hơn thế nữa.

1
tuổi mười bảy, mộng tưởng thời xanh non
thơ tôi như con ốc mượn hồn đời,
tôi làm thơ yêu đương cho người lớn
đâu chỉ là sóng gợn
biển biếc sao mai cũng dễ sớm bạc đầu!

bao câu chữ bụi thời gian vùi cũ
giấy trắng úa vàng, mực biếc nguyên màu!
chưa nữa cuối tuổi bốn mươi, ngoảnh lại
lốc xoáy niềm xưa – vục xoáy trời sâu

2
nhập thân với tấm lòng và chút tình đau
vỏ ốc như hộp đàn, riêng một giọng thơ, tôi khế hát
ý thơ và tứ thơ, loé sáng âm giai trên nhàm nhạt?
thơ tôi tưởng tượng bao nỗi tình si giữa đời

hồn rồi cũ trơ? cũng cũ trơ vỏ ốc?
tôi thay dăm chữ thơ tôi, tôi phóng thả biển trời
bản thảo cũ đôi khi mở đọc
vỏ ốc cũng y vậy thôi, hồn cũng nguyên vậy thôi

(đâu đến nỗi như dịch lại hồn Nguyễn Trãi
bằng chất trong veo ngôn từ Việt bây giờ
và dấu chỉ thay những chữ chết rồi, Người sống lại
năm trăm năm, nguyên nỗi thật niềm mơ)

3
sắc đỏ trái tim xưa sau mới mãi
mùa hương thơ cũ ấy – con ốc mượn hồn đời –
tuổi hoài mười bảy
vẫn nỗi đời xoáy lốc không ngờ
dấu bụi thời gian cuộn xoáy.

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

35

Bài 28
THÁNG NGÀY

ngân nga nguyệt rụng dốc dài
tôi già nua với tháng ngày tương tư

đường đi gió lốc bụi mù
bụi chiêm bao toả ra từ đắm say

chim bay tự trái tim này
lê thê mấy dặm đường mây tìm người

vàng thu vàng cả đời tôi
hững hờ, em chải tóc soi trăng tròn

vi vu, tiếng sáo ngợp hồn
đêm em rồi sẽ chập chờn xót cay

ngân nga nguyệt rụng vàng bay
em già nua với tháng ngày kiêu sa!

ăn năn, rượu ngấm la đà
khăn cầu em, em mãi là trắng xưa.

1973.

Bài 29
MƯA CAO NGUYÊN

chiều hôm nay trời mưa thên thang
em mang áo ấm và khăn quàng
cài nghiêng vành nguyệt trên rùng tóc
với đoá nhài hương thoảng rất ngoan

chiều hôm nay trời mưa mênh mông
em dạo phố và má em hồng
cơ hồ gió núi về trên áo
anh ngấm niềm cách quãng như sông

chiều hôm nay cao nguyên mưa phùn
mưa ngàn xa mưa xuống tay run
anh yêu mưa nhưng lo gió rét

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

36

anh yêu em nhưng sợ rồi buồn

chiều hôm nay trời mưa mang mang
trong nhà thuê nhìn em, mơ màng
đau hẫng lòng, thương mình gốc ruộng
bên em, thêm quê kệch tối tàn

chiều hôm nay cao nguyên tím mưa
hàng thông xanh vi vút hơi mờ
anh co ro trong làn áo mỏng
nhả khói thuốc, hỏi thăm em đi xa chưa?

1973.

Bài 30
**NGHE KHÔNG
NGƯỜI TÌNH NHỎ
BÊN KIA HẢI VÂN,
ĐÃ XA**

xanh chẳng vườn cỏ bên tê
chiều em xoa tóc thương về ban mai
bên ni, mùa sáng thu phai
mất nhau gió thoảng u hoài rưng rưng
giờ vàng úa lạnh vô cùng
mai sau đời đổi không chừng xanh non

vườn ơi sương đọng trắng hồn
nhớ đôi mắt trót tím hơn sợi dài
qua cầu nắng xế, nghiêng vai
chân lê chậm chậm cho ngày chậm theo
bên tê, sợ phố thành đèo
bờ tương lai hỏi còn heo hút đời?

Huế – Đà Nẵng,
1973.

Bài 31

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

37

SAO TÍM

xa xa xóm nhỏ mờ sương
trời cao, nơi có nỗi buồn riêng tôi
làm thơ thả tuổi lưng đời
cô em thôn nữ mỉm cười, sao bay

sao mơ màng giữa ngàn mây
chợt mưa rơi xuống lạnh dày nhân gian
mưa, mưa, tôi rụng bàng hoàng
ước đời vẫn rất thiên đàng là em.

1973.

Bài 32

THU THÀNH NỘI

đầu thu xoã nắng ngang vai
trang nghiêm lối cổ dấu hài em qua
bay bay từng giọt sương ngà
đêm mơ tôi khóc bài ca sầu người
bướm vàng hay lá vàng rơi
em đi nhẹ nhé, hồn tôi mơ màng
mênh mông hương thoảng mang mang
bên thành quách cổ nắng vàng xa xưa
thu sang em tuổi giao mùa
lòng tôi đã lạnh cơn mưa chưa về.

1973.

Bài 33

MƯA THU

mây mùa thu qua nhà anh
nằm nghe mưa gõ cầm canh xa người
mái nào chim gọi tàn hơi
rụng trên anh những tiếng rời, nát tan

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

38

mưa mùa thu đẫm lá vàng
em đi để lại nỗi tàn tạ anh
mưa rơi nhanh mưa rơi nhanh
mưa rơi nhanh rơi muôn cành, rưng rưng

gió vi vút thổi chập chùng
thổi rưng rức nỗi vô cùng, xót xa
anh nằm tê lạnh tha ma
mưa mùa thu mục dần dà thân anh.

1973.

Bài 34 **TÌNH MƯA**

xin thoảng mưa về trên lối xưa
cho vai thực nữ buốt sầu mơ
và tôi ngong ngóng ai tan học
nhớ nhau se lạnh mùa tương tư

nghe chăng, chân nai khua rừng mây
mắt xưa tôi thả mờ sương bay
chiêm bao bướm trắng cài lên tóc
guốc lá vàng thu em đến “ai”?

tôi cũng tìm “ai” trong xóm em
mưa chiều ối, ướt ngọn cỏ hiền
nghe như gió lật hàng khuy áo
áo mỏng mà trời rét vô biên

mưa xưa, mưa bốn mùa ngọt cay
đường thên thang và buồn thơ ngây
hai năm, vụn cổ, đôi tay trắng
mộng du, tôi ngủ suốt đêm ngày.

1973.

Bài 35

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

39

LÁ VÀ SÔNG

năm xưa bên phố ban trưa
tóc em bay mượt, sàu đưa tôi về

lá vàng gói cỏ nằm nghe
tôi vàng úa ngó mây che bóng đèo

núi bờ mặc bão xoáy vèo
nhìn sông sóng giật cụm bèo vui, quên

ba năm, lòng lạnh vô biên
ngoảnh ra, mây chấn trắng triền Hải Vân.

1973.

Bài 36

THU NGOAN

mùa thu qua vườn cây
lá vàng im nghe bước
sương lam chiều dang tay
nhặt giùm em chiếc lược

em mỉm cười khoe tóc
chim trời bay khen xinh
bướm tung chùm hương phấn
tay làm duyên che nhanh

mùa thu nón mây vàng
nghiêng bờ vai rất ngoan
đôi chim xin ghé hót
em chỉ đường lên trăng

vạt áo dài ướp gió
cho nắng nhuộm ngời thêm
cành không quên goá bụa
vui mừng thay áo đen

mùa thu mắt nai hiền
suối tỏ tình trông lên
mơ hồ em thấy nhớ

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

40

một người tình không tên

vân vê vàng lá cỏ
đâu tấm tình thên thang
mơ hồ em thấy nhớ
nghe chiều đi mênh mang.

1973.

Bài 37

THƠ XA NGƯỜI

năm này tháng sáu quên mưa
đường đi bụi đỏ nắng lừa mắt tôi
về nơi xứ lạ thương người
đòi thông hắt nắng rã rời vàng bay

tình ngây thơ lá ngủ ngày
ai bay bay áo chân mây chiều chiều
đêm đêm sương sáng cô liêu
ướt vai tôi cánh sáo điều thê lương

tôi nghe lời cô đưa đường
lang thang vào núi ra trường lơ ngơ
khuya cầm bút lá sầu mơ
ngiên nga mờ ảo mộng làm thơ xa người.

1973.

Bài 38

CHUYẾN TÀU MÙA THU

tàu đi nát dạ non ngàn
chim ngơ ngác gọi lá vàng chào thu
gió trườn vách đá vi vu
rơi dăm giọt lệ cây ru thêu thào
sương đời cao cuộn đời cao
chim non cắn lưới bỏ nhào động hoang

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

41

suối trôi ra biển mơ màng
vờ quên xác chết vàng trắng bập bênh
song song đường sắt chênh vênh
tàu e hụt bước bỗng bênh trong sương.

1973.

Bài 39

PHƯỢNG MÙA THU ĐẠI NỘI

nắng hạ phai màu trên áo thu
cô em vào nội chơi sương mù
có nghe nổi buốt cành phượng lửa
rũ tàn mới lạnh gió tương tư!

tình ta trót già, tim bạc nhăn
mắt mòn oan uổng, chết bao lần
chiều nay vuốt mặt bên dòng tóc
bỗng thấy mê đời muôn đổi gian

ô kìa! Chim nhỏ chuyền trên cành
biếc dấu chân in ngời rêu xanh
chữ yêu chữ nhớ – thơ ta đó
cô em chớp mắt cười ngoan lạnh

ta mơ từ sương ta bước ra
cầm tay cô em tròn trắng ngà
ta thương ta khóc hồn nhiên quá
thêu nhòa giọt lệ áo thơm hoa

hồn ta bây giờ hay sương đây
sương dăng sương ngát sương toả dày
cô em kì ảo mơ hồ lắm
xin bữa vây tình, sợ gió bay

ô kìa! Bướm bướm phất phơ quanh
ngoắt đôi cánh trắng, ngày dừng nhanh
nhưng xua tất cả và tất cả
còn ta, cô em và nội thành

nắng hạ đời ta phai sang thu
cô em vào nội đùa sương mù

Trần Xuân An

42

Thơ những mùa hương – tập thơ

nghe chẳng phượng lửa ăn năn hát
bạc đầu, mới gặp em!

Giá như ...

1973.

Trần Xuân An
Thơ những mùa hương – tập thơ

43

Phần phụ lục
NHỮNG KỈ NIỆM VĂN NGHỆ

những kỉ niệm văn nghệ

TRẦN XUÂN AN & HÁT VỚI ĐỜI ƠI THƯƠNG MẾN

Bốn mươi tuổi, gốc Quảng Trị nhưng sinh tại Huế.

Tập thơ đầu tay của Trần Xuân An xuất hiện khá trễ, khi đã ngoài ba mươi. Nhưng anh có sức sáng tạo thật phong phú. Trong vòng 5 năm qua, Trần Xuân An đã ấn hành 6 tập thơ. Tập thơ đầu *Nắng và mưa* (Hội VHNT. Quảng Trị, 1991) đã được nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường giới thiệu khá trang trọng. Tập thơ mới nhất của Trần Xuân An, *Hát với đời ơi thương mến* (Nxb. Trẻ, 7.96) gồm 53 bài thơ với nhịp thơ khá mới.

Từ *Nắng và mưa* đến *Hát với đời ơi thương mến*, Trần Xuân An đã đi một bước khá dài.

PHẠM CHU SA
(Báo Thanh niên Chủ nhật,
số 136 [924], 25.8.1996).

NHƯ MỘT KHÚC HÁT VỚI ĐỜI

Trong tập thơ thứ hai, dù đã trải nghiệm mình qua những “*lạnh buốt sương mù*”, những “*không bến không bờ*” của cuộc hành trình chạm mặt với hư vô, Trần Xuân An vẫn giữ được tấm lòng
nắng mưa không héo nụ cười
cúi xin lưu lạc trọn đời nhớ quê.

Có lẽ đó là điều may mắn của anh: phước cho những ai có một quê nhà để mà sống với, sống cùng, dù đó là quê hương tâm tưởng của những “*tháng ngày xa rất mộng du*”, như lời tự thú trong *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ thứ tư của anh.

Đấy là điểm ra đi và đích về, bởi Trần Xuân An đã tự *Hát chiêu hồn mình*, đã nhận mình là *Kẻ bị ném vào bão*, nhưng cuối cùng, anh khẳng định, khúc ca của nhà thơ là *Hát với đời ơi thương mến* (Nxb. Trẻ, 1996). Sự trở về ấy đã xuất hiện như một sự tự vượt thắng trong quá trình loại bỏ ra khỏi bản thân, mỗi ngày một ít, cái chất nô lệ [có tính phổ quát] của con-người-bé-nhỏ [nói chung, trên cõi đời], như cách nói của A. Tsékhov. Như thế, quê hương của miền đất nắng khô và gió gion Quảng Trị của anh đã trở thành những quê hương. Đến đây, con-người-bé-nhỏ đã thoát ra khỏi những thúc phược [thúc phọc: trói buộc] để đạt đến cái nghĩa NGƯỜI, ở một bình diện trí tuệ hơn, và do đó, cũng SỐNG hơn (bởi luôn luôn trong dòng chảy của cuộc tồn sinh, có biết bao kẻ sống-đó-mà-đã-chết-rồi).

Tôi không muốn nói thêm về thấp thoáng những suy niệm siêu hình mà Trần Xuân An dường như muốn tìm kiếm, lí giải trong tập thơ thứ sáu này của anh. Chỉ xin chúc anh mãi mãi sống với thơ trong mối tình

*trôi trôi biêng biếc ngọt ngào
em nơi nơi, man mác, xao xuyến và...*

Và đó là hạnh phúc của những người làm thơ chân chính. Như một nỗi buồn trong sáng.

NGUYỄN ĐÔNG NHẬT
(Báo Doanh Nghiệp,
số 21.8 – 27.8.1996).

HÁT VỚI ĐỜI ƠI THƯƠNG MẾN

Trần Xuân An làm thơ và thơ Trần Xuân An khởi đầu là những giọt nước trong veo chảy từ ruột đất quê nhà. Lớn lên anh cùng với bạn bè cuốn theo cuộc lữ hành số phận để đến lúc ngoảnh lại, nỗi hoài cố cò cào, dồn sâu thương mến ngọt ngào thấm đẫm tình người trong thơ anh.

“*Hát với đời ơi thương mến*”, tập thơ thứ 6 của Trần Xuân An, đã thoát ra khỏi giải bày buồn vui kiếp người vốn không dễ suôn sẻ và không gặp nỗi đau nào.

Cuộc đời vô thường, mà nghiệm chứng được điều đó thì việc gì tự làm khổ mình; và hiển nhiên, khát vọng vươn tới chóng mặt lí giải sự hiện hữu mỗi cá thể-con-người trong dòng sống cuộn chảy. Trong bi kịch có lạc quan, dù sao đời vẫn đáng yêu, bởi nhựa đời không ngừng lưu chuyển cho cây đời đâm chồi nảy lộc, đơm hoa kết trái và trở lại gieo mầm sống. Có lẽ vì thế mà từ trầm tư mặc tưởng “*Lặng lẽ ở phố*” (1) đến những phút “*Tôi vẫn ở trên đường*” (2) và bây giờ bỗng cất tiếng “*Hát với đời ơi thương mến*” (3) chẳng?

Lần đọc những bài thơ, theo dõi những chạm khắc ngôn ngữ của An trên trang giấy, ta bắt gặp không ít những hoài niệm và suy tưởng về một thời và muốn thuở. Với anh, cuộc sống mang gương mặt tình yêu, nếu tìm tới một lẽ sống tích cực, đồng thời với nó là không chấp nhận sự dụ dỗ ma mị trong “thú đau thương” không ích gì hoặc giả tạo. Anh “nhìn thẳng” đồng nghĩa với nói thẳng mà thật khẽ, thật dễ thương:

*đánh thức dậy đánh thức dậy đi em
và gọi đúng tên khát vọng tuổi học trò
hãy thôi gương mặt muộn phiền hờ hững
ném vỡ cái vô hồn bằng sáp*

dưới hừng đông

(Nhìn thẳng)

Trần Xuân An tâm niệm “*không thể chạy trốn hư vô thì phải vượt thẳng*”. Điều đó không loại trừ vai trò mỗi chủ thể sáng tạo. Người làm thơ bản khoán nhưng ở đây đã có lời giải:

*lẽ nào thơ là trò đùa ma quỷ
dắt nhau hoàn lương giữa cõi đời chung?*

(Trải nghiệm)

Ở cái tuổi “tứ thập bất hoặc”, cùng yêu tin và thủy chung với thơ từ hơn 20 năm nay, anh đã chín nhiều trong cách cảm, cách nghĩ. Dù đi xa nhưng lòng vẫn luôn đi về nơi chôn nhau cắt rốn. Đây là lúc tình cảm câu thúc để có được những câu thơ dung dị, thật lòng mà thấm thía, cảm động:

*nơi cho giọng nói chưa pha phách
chốn yêu thương, về bỗng khóc ròng*

(Tặng một người)

Rồi ra, dòng sông cuộc đời không ngừng chảy. Trần Xuân An như tôi biết, anh đi nhiều (đã khép lại một thời ốc đảo, nằm đọc sách và chiêm nghiệm). Cái sự đi của con người ta cũng có 1.001 lí do, mục đích. Anh thì muốn làm “hành giả của tình yêu” và nhờ thế, tâm hồn thăng hoa bất ngờ và đầy thú vị:

*giữa đồng bằng của hồn anh
đột ngột em, vút cao xanh núi tình*

(Với những hành giả của tình yêu)

Bằng tình yêu, thi sĩ tin vào khả năng hoá hiện màu nhiệm của niềm hi vọng:

*hát tin đầy rác bùn như
mầm sen sẽ ngát câu hò, hương ngân*

(Hát lên với mỗi đời thường toả sáng)

Vâng, “còn da lông mọc, còn chồi nảy cây” (ca dao). Từ lòng đời anh hát, từ bấy đến giờ.

Không phải ngẫu nhiên, với sự dồn nén, đã đến lúc anh cho ra đời liên tục 6 tập thơ và dự định một trường ca dài hơi. Càng không phải là chuyện số lượng mà còn là vấn đề chất lượng. Điều đó đáng để chúng ta quan tâm và suy nghĩ về bút lực của cây thơ dồi dào sức sáng tạo.

VÕ VĂN LUYẾN
(Báo Quảng Trị,
số ngày 13.5.1997).

1, 2, 3: tên các tập thơ của Trần Xuân An.

QUÊ NHÀ YÊU DẤU

Trường ca, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.

Thực ra, đây là 26 khúc thơ riêng lẻ mà Trần Xuân An xâu chuỗi để thành một trường ca về quê nhà yêu dấu của mình với bóng dáng thân yêu của những người cha, những người mẹ, những người em, của bao người anh đã gặp trên bước đường phiêu du đầy hoài niệm. Ở đó, mỗi con người đều rạn rở một nụ cười hiền thơn thảo, biết giấu nỗi đau riêng của mình để tìm về quê nhà cơ cực, làm than, về với miền gió Lào, cát trắng:

*ca dao phương Nam ru hời giọng Trung
mẹ ru em thuở xa xăm bé bỏng*

*ngày xưa ngày xưa
mù sương vội vội
em lại ru con theo nhịp đưa nôi ...*

Viết về người mẹ, Trần Xuân An có những câu thơ lạ lùng buốt nhói:

*cơn mưa rào tháng hạ
bừng nắng nung và gió bỏng
con trơ vợ khóc mẹ
để thấp được nén nhang
con phải đào tay xuống cát ướt
lửa bùng lên cháy hết nửa rồi
như đời người cơ cực*

Trần Xuân An làm thơ có nghệ, biết tiết chế trong từng câu, từng chữ, và với sự liên tưởng phong phú, với cảm xúc chân thành của mình, anh đã chạm được mỗi giao hoà cùng bạn đọc:

tạ ơn quê nhà còn mảnh đất để chôn ...

TRẦN NHẬT THU
(Tuần báo Văn Nghệ TP. HCM.,
số 37 – 98, 15 – 21.10.1998).

Nhà thơ – nhà giáo TRẦN XUÂN AN

LÊ HOÀNG ANH
phỏng vấn

1. Xin anh cho biết, thơ “trẻ” bây giờ có gì mới?

- Thơ của những nhà thơ trẻ, hai mươi đến ba mươi tuổi, mới và lạ hẳn so với thơ của lớp nhà thơ trước đó: Mới lạ về đối tượng quan tâm, cảm xúc thẩm mỹ, ngôn từ, kết cấu và nhạc điệu. Với mỗi quan tâm chung về số phận, tâm hồn và tâm linh, trong một bối cảnh đổi mới, họ vẫn có cách cảm nghĩ và cách nói khác với các thế hệ khác hiện sống và làm việc với họ. Nhưng dấu sao vẫn không thể có một đột biến như Thơ Mới được. Mọi nguồn thơ Đông và Tây đều gặp nhau cả rồi trong suốt thế kỉ này. Cái mà thơ trẻ có thể nhắm tới là bề sâu hơn là bề ngoài, dấu bề ngoài của thơ cũng quan trọng. Nhưng còn phải chờ. Hiện nay chưa thấy. Họ chỉ chú ý đến bề ngoài của thi pháp.

2. Riêng anh có gì thay đổi trong thơ?

- Viết, phải mỗi ngày mỗi mới. Tôi cũng được một số nhà thơ quen biết xếp vào loại “chịu khó” cách tân. Nhưng dù cách tân cách gì đi nữa cũng không thể liêu lĩnh vô căn cứ, thiếu cơ sở lí luận và thực tiễn sáng tác. Tôi thường xuyên sáng tác trong trần trở, vật vã với chữ nghĩa, hình ảnh và nhạc điệu, kết cấu và tứ thơ. Thơ phải thể hiện chất trí tuệ – cảm xúc đến mức mình có thể đạt được với nỗ lực không nguôi. Thơ không thể trống rỗng, chỉ chú tâm lập dị cho

mới, lạ mà không đẹp. Đây chỉ là tự định hướng cho bản thân. Vấn đề là tác phẩm đã in chứ không phải là hoài bão sáng tạo.

3. Anh đánh giá gì về thơ tình yêu trước sự “lạm phát” thơ tình hiện nay?

- Tình yêu nam nữ là vấn đề lớn bên cạnh những vấn đề lớn khác. Trong văn học thế giới và ở nước ta, có nhiều tác phẩm thể hiện những vấn đề rất lớn của con người và của các dân tộc theo từng thời đại thông qua tình yêu đôi lứa. Theo tôi nghĩ, vấn đề là các nhà thơ làm thơ tình có tránh né các vấn đề xã hội khác hay không. Ai cũng muốn có một nền thơ vững chắc. Vâng, rất cần có nhiều thơ chan chứa tình cảm và trí tuệ công dân bên cạnh nhiều tác phẩm thơ viết về nhiều đề tài khác, trong đó có thơ tình yêu nam nữ.

4. Theo anh nghĩ, giữa thơ và văn, cái nào khó hơn?

- Cái khó của văn, của thơ nói chung về loại và nói riêng về thể, là không giống nhau. Sự khó nhọc, xét về cường độ lao động và thời lượng lao động để hình thành mỗi đơn vị tác phẩm hoàn chỉnh, thì có thể so sánh được. Làm tiểu thuyết thơ cực nhọc hơn viết tiểu thuyết văn xuôi, nếu có độ dày bề rộng như nhau. Thơ cần lao động trên từng chữ, từng vần một. Thơ trữ tình, có khi chỉ hai câu (bản thân tôi có những bài, mỗi bài chỉ vồn vẹn tám âm tiết – tám chữ, ngắt làm bốn dòng), tưởng buột miệng là thành, cũng phải vất vả ghê gớm. Tôi nghĩ đến sức chứa, độ nén của các linh kiện điện tử hiện nay. Vấn đề là ở đó. Mỗi bài thơ lại là một chỉnh thể đơn nhất. Vả lại, ở đây không phải là sự khó làm hay khó nhọc mà là ở sự khó thành công. Với văn, thành công cũng khó như thành công về thơ.

5. Vậy anh nghĩ gì về sự phát triển “ồ ạt” của thơ hiện nay?

- Sau sự “ồ ạt” như một tất nhiên, sẽ đi đến trạng thái trầm tĩnh hơn và chắc chắn sẽ có chất lượng hơn. Không có gì hư vô, vì ngay cả thể nghiệm cách tân hoặc phục cổ, dẫu thất bại thì vẫn là thất bại có ích. Phát triển rầm rộ nhưng hướng thiện thì có chi đáng ngại.

6. Theo anh thơ cách tân của một số người có gì đáng chú ý?

- Đổi mới thi pháp là mối bận tâm chung. Có một số người đã hình thành được giọng thơ riêng, nhưng do những nhà thơ ấy bằng lảng, mơ hồ, bàng bạc và có lẽ hơi rối rắm như tơ trời trong thơ họ, nên đọc chỉ cảm chứ chẳng nhận được gì nhiều. Có một số người cố tình tạo nên sự trúc trắc trực trặc trong nhịp điệu và thể hiện một cái nhìn mới về các sự vật vốn khó nên thơ. Cái nhìn ấy rất quý. Sự trúc trắc cần thiết cũng phải là một dạng hài thanh chăng?

7. Vậy theo anh, để có một bài thơ hay cần có những điều kiện gì?

- Để có thơ hay, phải hết mình, hết mình học, hết mình sống, hết mình viết. Tất nhiên cũng phải có năng khiếu, và nhờ hết mình, trở thành tài năng. Để có một bài thơ hay, hiểu như đỉnh cao của một đời thơ, ngoài những nỗ lực hết mình, chút năng khiếu tiền đề, cũng còn cần không khí thoáng đãng của xã hội.

8. Hướng tới tương lai, anh nghĩ gì về thơ?

- Mỗi nhà thơ phải tự nỗ lực là điều không cần phải nói. Quan trọng là nhu cầu và thái độ của xã hội đối với thơ.

Thơ là tinh túy của tiếng mẹ đẻ. Dù trong tương lai có học quốc tế ngữ trên toàn thế giới (không phải ngôn ngữ của bất kì nước nào, dân tộc nào) thì cũng phải học tiếng mẹ đẻ. Thơ còn là một dạng nhu cầu đầu tiên, sâu thẳm và bền vững của loài người từ khi có ngôn ngữ.

Ước chi nghệ thuật ngâm thơ và đọc diễn cảm thơ cần được phát huy hơn nữa với các giáo cụ trực quan (băng, đĩa) để nhu cầu thơ cần bằng với nhu cầu nhạc trong xã hội (ở các quán cà phê, ở các tụ điểm văn nghệ).

Chẳng lẽ nghệ sĩ ngôn từ đang viết chỉ cho mình và chỉ cho những người cùng nghiệp?

14.5.1997.

(trích trong cuốn

“Trò chuyện với văn nghệ sĩ”

của nhà thơ LÊ HOÀNG ANH,

Nxb. Thanh Niên, 2000, tr. 19 - 22).

QUÊ HƯƠNG, DÂN TỘC -- NGUỒN CỘI NUÔI DƯỠNG HỒN THƠ (nhân đọc 3 tập thơ của Trần Xuân An) (*)

Những năm cuối thế kỉ này, bên cạnh lớp nhà thơ đàn anh của hai cuộc kháng chiến, lực lượng làm thơ trẻ xuất hiện với đội ngũ hùng hậu về số lượng, nhưng để định hình như một tư thế và một phong cách nhà thơ, thấy còn quá hiếm. Rồi thời gian qua đi, ba mươi năm sau nhìn lại, không biết trong số ấy, ai là người còn được nhắc đến tên?! Thế nhưng, giữa lúc này, có những bài thơ, có những tập thơ của một số tác giả trẻ đã để lại trong lòng người đọc nhiều dư âm lay động đẹp đẽ. Trong những cây bút trẻ ấy, đối với tôi, có Trần Xuân An.

Trần Xuân An làm thơ đăng báo khi còn ở tuổi học sinh phổ thông. Thời sinh viên ở Huế, sau 1975, thơ An bắt đầu được giới sinh viên chú ý. Cái thời thơ anh nói hộ cho sự trăn trở của lớp người tuổi trẻ ở Miền Nam:

*sinh ra, lớn lên ở thành phố Miền Nam
gia đình tôi chưa có ai đi làm cách mạng
dầm mình trong quên lãng
buổi cờ bay mới biết có nhân dân.*

Cái chân thật, đáng yêu thương và cảm động trong sự trở mình ấy có khác chi lớp nhà thơ đàn anh đến với Cách mạng tháng Tám 1945?!

Năm 1976, An được giải thưởng thơ báo Văn nghệ Giải phóng (một trong mười bài thơ hay nhất trong năm [1975]). Từ đó đến nay, thơ An thường xuất hiện trên các báo văn nghệ trong nước. Đặc biệt gần đây, anh đã liên tiếp cho ra đời 3 tập thơ: *“Nắng và mưa”*, 1991, Hội Văn nghệ Quảng Trị xuất bản; *“Hát chiêu hồn mình”*, 1992, Nhà xuất bản Đồng Nai; và *“Tôi vẫn ở trên đường”*, 1993, Nhà xuất bản Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Ba tập thơ là một tiếng lòng, một hồn thơ thực sự và đáng mến.

Nét chính của thơ Trần Xuân An nằm trong mạch cảm xúc tâm linh, với những hồi tưởng day dứt, chiêm nghiệm, tìm tòi, có khi như hoang tưởng mà rất thật. Cái thật trong cảm xúc, hoài niệm, tưởng ảo giác mong manh nhưng rất trong sáng của quy luật tình cảm:

*vọng về năm tháng xa vời
rưng rưng mắt nhớ môi cười xa xôi*

Có lúc anh nghe “*tiếng gió*” mà bàng hoàng giữa cái hữu hạn cuộc đời và cái vô hạn thời gian:

*đôi khi hồn bỏ thân tôi
ra đồng xuống phố lên đồi vào mây
hiện về trang giấy run tay
gió trời vụn tuổi cuốn bay, sương mờ.*

Cảm nhận ấy luôn ám ảnh trong anh. Nhìn cái bàn vắt sổ cũng chạnh lòng thảng thốt: “*Tháng năm như tờ chỉ nhỏ / Ba chục thời gian / Vội đến bàng hoàng*”... Khái niệm thời gian và cuộc đời đã có từ khi con người biết ý thức về sự hiện hữu của mình, nhưng ở đây, có yêu cuộc đời này lắm, người ta mới thốt lên tiếng lòng như vậy.

Thơ Trần Xuân An đậm tình đối với quê hương, với mẹ, với vợ con, bạn bè và vẫn tâm cảm lắng sâu với cội nguồn dân tộc, với cái đẹp của cõi đời.

Viết về quê hương, tôi cho bài “*Độc ẩn dụ bên dòng Thạch Hãn*” trong tập “*Hát chiêu hồn mình*” có chiều sâu và gợi cảm nhất: “*Cúi nhìn mình trong vại giấm in soi cả bóng đất trời / thương sự sống bụi tro -- thấu suốt cõi người / Kể sĩ ngày xưa ơi...*”, để rồi kết lại: “*cho tanh xót hoá mỡ màu / cay cực lại bụi thơm / bình tâm mỉm cười hồn hậu tự nghìn năm*”. Đáng quý làm sao một tâm hồn cảm thông và tin yêu quê hương như vậy.

Quê hương và mẹ trong thơ An đôi khi đan quện vào nhau, lay động bất cứ lúc nào, tưởng như bàng bạc khắp nơi:

*bỗng dưng không biết từ đâu
bay ngang trời đất một màu tóc sương
con úp mặt nhớ quê hương
thương sao quán mẹ bên đường mưa bay.*

Viết thư trao đổi với bạn bè, An luôn luôn tuyên bố tôn thờ *chủ nghĩa vô thần*; còn trong thơ, An bao giờ cũng luôn nâng niu, trân trọng những giá trị tinh thần của dân tộc. Không như một vài ai đó hay xúc xiểm đến danh nhân và đồng nghiệp, An nhân hậu, luôn ngưỡng vọng về quá khứ với tấm lòng thành kính tri ân trong tư cách phân tích để cảm nhận, từ Lão Tử, Thích Ca đến Maria, từ Khuất Nguyên, Lỗ Tấn đến Van Gogh, từ cô Tấm, anh Bờm, Thị Kính, Trương Chi, Xuý Vân... trong văn học dân gian Việt Nam đến Mãn Giác, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Nguyễn Du, Đồ Chiểu, Tú Xương, v.v... Anh suy ngẫm về họ với một tình cảm trân trọng và sâu lắng. Ở mạch thơ cảm xúc về dân tộc, tôi cho bài thơ “*Cảm nhận bên dòng sông*” trong tập “*Nắng và mưa*” và bài “*Mặc niệm*” trong tập “*Tôi vẫn ở trên đường*” là hai bài thơ có sức lắng đọng lớn. Viết về con người trong văn học quá khứ, có thể anh bộc lộ cảm xúc với tác giả, hoặc về một hình tượng thơ nào đó của tác giả. Ví như anh nghĩ về Mãn Giác thiền sư:

xuân tàn, thân bệnh... Vô thường!

*cành mai sức sống sáng bừng sân đêm
mọc từ khổ sợ lo phiền
đóa sen thanh tịnh nở trên lửa hừng.*

Hương nhân tâm của anh luôn đặt trên nền tảng cái đẹp và niềm tin vào sức sống mạnh mẽ của truyền thống văn hoá, nên triết lí nhân sinh từ cành mai kia của Mãn Giác thường hoá thân vào thơ anh: *“Hoa quỳ vàng! Hoa quỳ vàng! / Nghìn mặt trời chói chang trong đêm”*. Anh nhận ra cái đẹp trong quy luật vận động tích cực đó không bao giờ bị lu mờ, lụi tắt ở nơi bóng tối.

Trần Xuân An còn trẻ, nhưng có giọng thơ trầm lắng. Thơ An không lên gân, không “cao đạo”, không bí ẩn, nhưng không dễ dãi. Đặc biệt, An có giọng thơ thỏ thẻ, tâm tình, êm nhẹ và mới lạ. Mới lạ ở cách nói, cách nhìn và cách nghĩ. Điều đó ở nội dung hàm ẩn qua tư duy hình tượng và sức gợi cảm mạnh mẽ qua ngôn ngữ biểu đạt:

*trăng! trăng! trăng! trăng nẻo nùng
hồn ai ón lạnh sắc từng ngậm trăng.*

Người ta thường nói uống trăng, tắm trăng, giỡn trăng, thế mà ở đây lại nghĩ ra được cái từ “sặc” – *“sắc từng ngậm trăng”*. Lạ thật! An cảm về thơ Hàn Mặc Tử đấy. Hoặc đồng cảm với một Chế Lan Viên trước Cách mạng tháng tám 1945: ... *“niềm mát nước hoá giấc mơ kinh hoàng / Thơ ai trên gạch tháp Chàm / Mười bảy tuổi, vợ điều tàn tóc xanh”*.

An có giọng thơ êm nhẹ, như vỗ về, an ủi, nhưng không phải chỉ có thế. Trong cái vỗ êm nhẹ, vỗ về đó có sự bút phá, nhiều khi quay quắt truy tìm cái đẹp trong mọi ngõ mạch đời. Khi thì anh tìm kiếm ở chính mình: *“Trong tôi có một miền quê / Đôi khi buồn quá tôi về trong tôi”*. Nhưng anh không khép mình trong vỏ ốc, mà *“về trong tôi”* để đến với cõi tâm linh sâu thẳm hơn. Có khi anh quay mặt vào quá khứ để *“mặc niệm”*:

*bao ngôi đình quá thân thương
nơi tôi tìm đến dọc đường xa quê
trái tim gọi thức cơn mê...
hồn thiêng đất nước lắng nghe chút lòng...*

Mặc niệm quá khứ dân tộc không có nghĩa quay về nỉ non cùng quá khứ, mà chiêm nghiệm nó, bởi anh nhận thức rất rõ:

*không có gì tan mất đâu
thấy trong gỗ mục nguyên màu chồi tươi
bàn tay in dấu vào Đời
cho nghìn xưa sống với người nghìn sau*

Tôi cho rằng, muốn biết được vốn văn hoá của người cầm bút ở độ nào thì xem anh ta đã suy nghĩ và tiếp nhận văn hoá dân tộc nói riêng và văn hoá nhân loại nói chung ở mức độ nào, nhưng trước tiên là ở cội nguồn văn hoá dân tộc với sự cảm nhận về quy luật vận động của cuộc sống hiện tại. Đọc thơ An, thấy anh thường chiêm nghiệm, suy ngẫm không ít về dân tộc. Đó cũng chính là cái nôi nuôi dưỡng cho hồn thơ anh. Nếu ai đi khỏi cái nôi ấy sẽ mất thăng bằng và khó đứng vững.

Đọc 3 tập thơ với 136 bài thơ của Trần Xuân An, tôi bắt gặp những mảng đề tài phong phú, đa dạng, nhưng đề tài về quê hương, dân tộc như được xuyên suốt và nổi rõ, đã để lại trong lòng người đọc ấn tượng sâu đậm. Tôi thích và quý

thơ An, trước tiên cũng chính từ cái hồn thơ ấy. Và cũng đồng cảm với anh về quan niệm này:

*và người thơ -- ngọn thuôi
nhận bao sấm sét giữa trời thương đau
dẫn truyền xuống tận đất sâu
mạch đời hoá giải biết bao nỗi đời.*

Phan Thiết, tháng 6 – 1994

VÕ NGUYỄN

(đã đăng trên TTTĐT. Văn Nghệ Sông Cửu Long, 29-9 HB7 [2007],

<http://www.vannghesongcuulong.org.vn/modules.php?name=News&op=viewst&sid=969>)

(*) 1991, 1992 & 1993.

VÀI CẢM NGHĨ VỀ THƠ TRẦN XUÂN AN

Lâu lắm, tôi mới được đọc một tập thơ có chất thơ, một tập thơ của người làm thơ đích thực, một tập thơ thi sĩ đã sống chết với thơ.

Trần Xuân An có một phong cách riêng, một ngôn ngữ riêng, không giống ai; nhưng là phong cách của một người làm thơ, phong cách lãng đãng, phong cách phát phơ, vừa nhập thế vừa xuất thế; ngôn ngữ thơ Trần Xuân An là ngôn ngữ rất đời thường, nhưng cũng rất thơ, ngôn ngữ riêng của chúng ta.

Sự sống ngồn ngộn trước mắt, thiên nhiên hào phóng tươi tốt chung quanh nhà thơ, nhưng nhà thơ vẫn cứ muốn vượt lên trên cái sự sống đó, cái thiên nhiên đó, tìm một cõi riêng cho mình, cho thơ. Mỗi nhà thơ cần phải có một cõi riêng của mình; chính cái cõi riêng này làm thành thế giới thơ mang dấu ấn của thi sĩ.

Mỗi thời đại có một số nhà thơ của nó. Thời đại hôm nay là thời đại của thơ Trần Xuân An với những khắc khoải, những dằn vặt, những ưu tư.

Nhà thơ là người luôn luôn tự vượt mình, không bao giờ bằng lòng với những gì đã đạt được. Thơ Trần Xuân An đáng trân trọng ở chỗ luôn mỗi lúc một mới, mỗi lúc một lạ, mỗi lúc một gần với cái đẹp, cái chân, cái thiện, và cứ phẳng phẳng như thác lũ nhập vào cuộc đời, nhập vào cõi thế. Tôi nghĩ Trần Xuân An còn đi xa, rất xa trong cõi thơ của chàng ta, một cõi thơ đáng trân trọng.

1995

VƯƠNG TÂN (*)

(đã đăng trên điểm mạng toàn cầu của TXA., 27-9 HB7 [2007])

(*) Vương Tân là nhà thơ đã thành danh trước 1975.

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Trần Xuân An

Sinh ngày 10-11-1956 tại Huế.
Nguyên quán: Quảng Trị (gốc Nguyễn, An Cư, Triệu Phong)
Dân tộc: Kinh (Việt Nam)
Tôn giáo: không (chỉ thờ cúng gia tiên & danh nhân, anh hùng liệt sĩ của Đất nước)
Tốt nghiệp khoa ngữ văn Việt, Đại học Sư phạm Huế (1974 – 1978).
Dạy học tại Lâm Đồng, 1978 – 1983 (các trường: PTCS. Lộc Ngãi, Bảo Lộc; Phân hiệu PTHH. Bảo Lộc tại Đa Huoai; PTHH. Đức Trọng).
Từ 1991 đến nay, thường trú tại TP. HCM., chuyên sáng tác, nghiên cứu.
Hội viên Hội Nhà văn TP. HCM..

Nơi thường trú: 71B Phạm Văn Hai, Phường 3, Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 3 8453955 & 0908 803 908

Điện thư:

tranxuanan.writer@gmail.com

tranxuanan_vn@yahoo.com

Điểm mạng toàn cầu cá nhân:

<http://www.tranxuanan-writer.net>

<http://www.tranxuanan-poet.net>

DANH MỤC TÁC PHẨM:

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiêu hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời ơi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.
9. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.
10. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.
11. *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886)*, truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.
12. *Ngẫu hứng đọc thơ*, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.
13. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005:
14. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, đăng trên mạng vi tính toàn cầu của tác giả, 2005.
15. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
16. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
17. *Thơ Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.
18. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ Đại Nam thực lục, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

19. Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp...(Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.

20. Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), một người trung nghĩa, khảo luận và phê bình sử học, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006

21. Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

22. Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

23. Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.

24. Thời sự văn hoá và suy nghĩ, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.

25. Đọc văn chương và cảm nghĩ, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.

26. Tưởng niệm Mẹ, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.

27. Thơ sử và những bài thơ khác, tập thơ, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.

28. Vi văn chương, bình – khảo và phiếm luận, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010

TẶNG THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG:

1. Tặng thưởng tuần báo Văn Nghệ Giải Phóng, 1975.

2. Giải thưởng Hội VHNT. Quảng Trị, 1991.

THƠ NHỮNG MÙA HƯƠNG

tập thơ thứ chín

TRẦN XUÂN AN

Mục lục

- Trang để tặng những trái tim cõi người, những nàng hương hình như không có thật. 6.

- **Phần một: Thơ dâng Tình Yêu. Và yêu em như đất trời. 7.**

- Thơ ngỏ. .

1. Hương, người mẫu của tranh bằng chữ. .
2. Cùng Quảng Trị dạo chơi ba mươi sáu phố phường. .
3. Một quăng Thái Hà. .
4. Chén trắng ngọt. .
5. Tam Kỳ, 1996. .
6. Mưa chiều, hẹn với mùi hương lan đất. 18.
7. Lời cây phố thị. .
8. Với cô gái hoa chưng rượu cất. .
9. Cát trắng đất nâu. .
10. Bốn nhánh hoa sinh nhật. .
11. Thoáng chiều hôm đường Thanh Niên. .
12. Tam Kỳ, đường đê vàng hoa sữa. .
13. Xin sợ hãi niềm cay chua. .
14. Buồn cười với những sợi tóc râu màu khói. .
15. Viết sau tấm ảnh Hồ Gươm. .
16. Tản bộ qua cầu Chương Dương. .
17. & 18. Những làn hương. .
 17. Hương và một thời. .
 18. Hương xanh. .
19. Phượng của hai người. .
20. Chiều ghé thăm *Bài thơ Đông Hà*. .
21. Hương phố cũ. .
22. Rất Tết, mùa trẻ thơ. .
23. Có phải kẻ làm thơ tình ngớ ngẩn. .
24. Với những người bạn bông đùa bên hồ Hoàn Kiếm. .
25. Ngẫm khổ để, tản mạn niềm viễn tưởng
quanh chùa Một Cột. .
26. Vu vợ chiều Văn Miếu, trường đại học nghìn xưa. .
27. Đến với những ngày tháng trong lạnh. .
28. Mẹ là cõi đời. .

- **Phần hai: Những tình thơ thuở đó. 51.**

- Thừa ngỏ về mùa hương thơ cũ. .

29. Tháng ngày. .
30. Mưa cao nguyên. .

31. Nghe không, người tình nhỏ bên kia Hải Vân đã xa. .
32. Sao tím. .
33. Thu Thành Nội. .
34. Mưa thu. .
35. Tình mưa. .
36. Lá và sông. .
37. Thu ngoan. .
38. Thơ xa người. .
39. Chuyến tàu mùa thu. .
40. Phụng mùa thu Đại Nội. .

Phụ lục: Những kỉ niệm văn nghệ. 68.

1. Phạm Chu Sa (báo Thanh Niên chủ nhật, số ngày 25.08.1996). .
2. Nguyễn Đông Nhật (báo Doanh Nghiệp, số ngày 21.08.1996). .
3. Võ Văn Luyến (báo Quảng Trị, số ngày 13.05. 1997). .
4. Trần Nhật Thu (tuần báo Văn Nghệ TP. HCM., số 37 – 98, 15 – 21.10.1998). .
5. Trò chuyện với nhà thơ Lê Hoàng Anh (phỏng vấn và trả lời, trích trong cuốn *Trò chuyện với văn nghệ sĩ*, Nxb. TN., 2000). .
6. Võ Nguyên, 6-1994 (Tttđt. Văn Nghệ Sông Cửu Long, 29.9 .2007). .
7. Vương Tân, 1995 (WebTXA., 27.9.2007). .

- Danh mục sách của tác giả.

- Mục lục. .

Ngày 21-12 HB10 (2010):

Đưa 5 bài sau đây từ tập “Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên” qua tập thơ “Thơ những mùa hương” này:

5. Mẹ là cõi đời .
48. Với những người bạn bông đùa bên hồ Hoàn Kiếm .
49. Ngắm khổ đế, tản mạn niềm viễn tưởng
quanh chùa Một Cột .
50. Vu vợ chiều Văn Miếu, trường đại học nghìn xưa .
60. Đến với những ngày tháng trong lành .

Đưa 2 bài sau đây từ tập “Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên” qua tập thơ “Thơ sử và những bài thơ khác”:

71. Sáng tháng giêng ở gò Đống Đa .
74. Mái tranh .

Lưu ý: Chỉ có sự sắp xếp lại vị trí của 07 (bảy) bài trên; ngoài ra không có sự sửa chữa câu chữ ở các bài thơ.

19-12 HB10
(ngày mười chín,
tháng mười hai,
năm hai không một không)

THƠ NHỮNG MÙA HƯƠNG
tập thơ thứ chín
của **TRẦN XUÂN AN**

NHÀ XUẤT BẢN:

? 2002 ?

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:

BIÊN TẬP:

BÌA:

CHỮA BẢN IN:

In 500 cuốn, khổ 13x19 cm,
tại xí nghiệp in:
Số đăng kí kế hoạch xuất bản:
do Cục Xuất bản cấp ngày:
Quyết định xuất bản:
In xong và nộp lưu chiểu trong tháng:

GIÁ:

GHI CHÚ ĐỂ KỈ NIỆM:

1

THÁNG HAI
MỘT CHÍN CHÍN TÁM

2

CUỐN SÁCH THỨ HAI TÁC GIẢ TỰ XẾP CHỮ, DÀN TRANG, TRÌNH BÀY
TRÊN MÁY VI TÍNH TẠI NHÀ.
KHỞI CÔNG VÀ HOÀN TẤT:
TỪ 07 ĐẾN 09 THÁNG 5, NHÂM NGỌ,
NĂM THỨ 2
CÔNG NGUYÊN HOÀ BÌNH
(17 – 19 THÁNG 6.2002).

3

THÁNG BA
HAI KHÔNG MỘT KHÔNG

4

NGÀY 19 THÁNG 12 HB10 (2010)

GHI CHÚ THEO THỦ TỤC:

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN
TỪNG CHỮ, TỪNG Ý TƯỞNG CỦA MÌNH.
TRÂN TRỌNG
VÀ THÀNH THẬT BIẾT ƠN.

Filename: best_THONHUNG MUAHUONG-banthao-nxbTN-12-03hb10+19-12hb10
Directory: C:\Documents and Settings\NhanVan\My Documents\ThoNhungMuaHuong+GiotMuc
Template: C:\Documents and Settings\NhanVan\Application Data\Microsoft\Templates\Normal.dot
Title: TRẦN XUÂN AN
Subject:
Author: Windows
Keywords:
Comments:
Creation Date: 12/19/2010 9:29:00 PM
Change Number: 65
Last Saved On: 12/22/2010 11:45:00 AM
Last Saved By: Windows
Total Editing Time: 135 Minutes
Last Printed On: 12/22/2010 11:45:00 AM
As of Last Complete Printing
Number of Pages: 58
Number of Words: 9.425 (approx.)
Number of Characters: 53.724 (approx.)